TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2018/KDTM-ST
Ngày: 12 - 9 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn

2. Bà Hồ Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thị Diệu Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1133/2015/TLST-KDTM ngày 06 tháng 10 năm 2015 về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3804/2018/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4145/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bệnh viện S; Địa chỉ trụ sở: Số 125 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số A, Phường R, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 10 năm 2015) và ông Nguyễn Khắc V, Chức vụ: Phó giám đốc là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 9 năm 2018)

2. Bị đơn: Công ty H; Địa chỉ trụ sở: Số G, Phường R, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sở Y; Địa chỉ trụ sở: Số 59 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc T và ông Nguyễn Ngọc S, Chức vụ: Chuyên viên phòng Kế hoạch Tài Chính là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 8 năm 2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 8 năm 2015 và tại các bản khai tiếp theo, nguyên đơn là Bệnh viện S trình bày:

Nguyên đơn là Bệnh viện S và bị đơn là Công ty H có ký Hợp đồng liên doanh liên kết số 18/BVS-HĐ ngày 03 tháng 02 năm 2009, nội dung hợp đồng: Nguyên đơn đồng ý hợp tác liên doanh liên kết với bị đơn thiết lập cửa hàng mắt kính tại số 125 đường L, phường B, Quận 1 với những nguyên tắc: Nguyên đơn đầu tư thương hiệu Bệnh viện S cùng diện tích mặt bằng khoảng 90m^2 ngay cạnh phòng khám mắt mặt tiền đường L; Bị đơn đầu tư vốn kinh doanh, triển khai trưng bày sản phẩm, trang thiết bị kỹ thuật tại cơ sở nguyên đơn; Bị đơn thanh toán phí thương hiệu mỗi tháng là 40% trên số lợi nhuận tương đương khoảng 40.000.000 đồng/tháng; Bị đơn ký quỹ cho nguyên đơn 40.000.000 đồng, số tiền này sẽ được thanh toán lại đầy đủ cho bị đơn khi kết thúc hợp đồng; Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31 tháng 12 năm 2012, trường hợp bên nào cần thanh lý hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước hai tháng.

Ngày 07 tháng 12 năm 2012, nguyên đơn có Đơn xin gia hạn hợp đồng số 008/VT/2012 và hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 094/PLHĐ ngày 28 tháng 12 năm 2012 tiếp tục thực hiện những quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng liên doanh liên kết số 18/BVS-HĐ ngày 03 tháng 02 năm 2009, thời hạn hiệu lực hợp đồng được gia hạn đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2013.

Ngày 04 tháng 12 năm 2013, hai bên ký Hợp đồng ghi nhớ hợp tác liên doanh liên kết số 095/HĐGN-BVSG với nội dung: Nguyên đơn đầu tư thương hiệu Bệnh viện S cùng diện tích mặt bằng 84m^2 ngay cạnh phòng khám mắt mặt tiền đường L, triển khai trưng bày sản phẩm, trang thiết bị kỹ thuật; Bị đơn thanh toán phí thương hiệu cho nguyên đơn mỗi tháng một lần tại phòng kế toán từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng với số tiền 50.000.000 đồng/tháng; Thời hạn hợp tác: Từ ngày ký đến khi đề án liên doanh liên kết được ký kết; Biên bản hợp tác này sẽ được chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Bệnh viện xây dựng xong đề án liên doanh liên kết trình Sở Y phê duyệt, do thực hiện quy hoạch của Nhà nước, hai bên thỏa thuận chấm dứt.

Tuy nhiên, đề án liên doanh liên kết không được thực hiện do thiếu cơ sở pháp lý và kết luận của Sở Y không chấp thuận cho nguyên đơn thực hiện dự án này và phải thu hồi mặt bằng. Sau đó, Sở Y và nguyên đơn có nhiều văn bản về việc chấm dứt cho thuê mặt bằng và thu hồi mặt bằng cho thuê. Ngày 05 tháng 12 năm 2014, bị đơn có Văn bản số 09/CV-HP 2014 trình Sở Y và nguyên đơn xem xét hỗ trợ bị đơn được bán hết Tết Nguyên đán. Nhưng sau đó bị đơn vẫn

tiếp tục kinh doanh, không giao trả mặt bằng cho nguyên đơn. Đến tháng 7 năm 2016, bị đơn đã ngừng hoạt động kinh doanh tại đây nhưng không bàn giao mặt bằng cho nguyên đơn.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Hợp đồng ghi nhớ hợp tác liên doanh liên kết số 095/HĐGN-BVSG ngày 04 tháng 12 năm 2013; Buộc bị đơn giao trả mặt bằng diện tích 84m^2 tại số 125 đường L, phường B, Quận 1 cho nguyên đơn; Buộc bị đơn thanh toán phí thương hiệu cho nguyên đơn từ tháng 12 năm 2013 đến tháng 12 năm 2016 là 36 tháng x 50.000.000 đồng/tháng = 1.800.000.000 đồng.

Tại bản khai và biên bản hòa giải ngày 25 tháng 2 năm 2016, bị đơn là Công ty H có ông Trần Trọng H là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Vào năm 2000, Công ty H có ký hợp tác và đầu tư trang thiết bị với Bệnh viện S thành lập khoa mắt. Năm 2007 hết hạn hợp đồng, Công ty được ưu tiên tiếp tục liên doanh cùng với Bệnh viện. Trong lúc chờ làm đề án thì ban giám đốc ký hợp đồng ghi nhớ hợp tác liên doanh liên kết. Khi có chủ trương được liên doanh liên kết thì Công ty đã đầu tư hàng hóa trang thiết bị, sửa chữa cửa hàng. Sau khi không có chủ trương liên doanh liên kết thì Bệnh viện S tự tháo dỡ bảng hiệu và cắt điện nước của cửa hàng ảnh hưởng đến việc kinh doanh và số tiền đã đầu tư vào cửa hàng. Công ty H hiện đang rất khó khăn trong việc kinh doanh đang trên đường dẫn tới việc phá sản. Trước yêu cầu khởi kiện của Bệnh viện S, ý kiến của công ty H là sẽ trả mặt bằng nếu Bệnh viện S giải quyết thỏa đáng các khoản đầu tư và thiệt hại cho công ty H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Sở Y trình bày:

Ngày 03 tháng 02 năm 2009, Bệnh viện S và Công ty H ký kết Hợp đồng liên kết số 18/BVS-HĐ về việc Bệnh viện S đầu tư thương hiệu cùng diện tích mặt bằng 90m^2 ngay cạnh phòng khám mắt mặt tiền đường L còn Công ty H đầu tư vốn kinh doanh, nhưng thực chất Bệnh viện S cho Công ty H thuê mặt bằng từ ngày 03 tháng 02 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012, sau đó gia hạn đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2013. Ngày 04 tháng 12 năm 2013, các bên ký Hợp đồng ghi nhớ hợp tác liên doanh liên kết số 095/HĐGN-BVSG với nội dung hợp đồng liên kết này là cơ sở để Bệnh viện S trình Sở Y phê duyệt đề án liên doanh liên kết.

Ngày 03 tháng 3 năm 2014, Sở Y có Công văn số 1004/SYT-KHTH gửi các bệnh viện liên quan (trong đó có Bệnh viện S) về việc chấm dứt ngay việc cho thuê mặt bằng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Công văn 7192/UBND-TM ngày 31 tháng 12 năm 2013 về tiến độ thực hiện phương án xử lý tổng thể nhà, đất của Sở Y đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 29 tháng 4 năm 2014, Sở Y có Công văn số 2423/SYT-Ttra gửi Bệnh viện S về việc thu hồi mặt bằng cho thuê mắt kính. Theo đó, Thanh tra Sở

Y yêu cầu Bệnh viện S nhanh chóng hủy bỏ hợp đồng ghi nhớ số 095/HĐGN-BVSG ngày 04 tháng 12 năm 2013 do không đủ cơ sở pháp lý để kéo dài việc thuê mặt bằng.

Sở Y có Công văn số 2727/SYT-KHTH ngày 20 tháng 5 năm 2014 về việc chấm dứt ngay việc cho thuê mặt bằng mắt kính dưới mọi hình thức.

Ngày 19 tháng 6 năm 2014, Sở Y có Công văn số 3406/SYT-Ttra gửi Công ty H về trả lời các văn bản kiến nghị được tiếp tục hoạt động cửa hàng mắt kính của công ty tại Bệnh viện S, trong đó yêu cầu Công ty H giao trả ngay mặt bằng cho Bệnh viện S.

Ngày 31 tháng 7 năm 2014, Sở Y có Công văn số 4334/SYT-TCKT xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố cho phép Công ty H được tiếp tục sử dụng mặt bằng tại Bệnh viện S cho hoạt động cửa hàng mắt kính đến hết tháng 11 năm 2014 theo đề nghị của Công ty H tại Công văn số 08/CV-HP ngày 28 tháng 7 năm 2014 để giải quyết một phần hàng tồn kho, tìm địa điểm kinh doanh mới và thông báo cho nhân viên công ty có thời gian tìm việc mới.

Ngày 28 tháng 8 năm 2014, Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 4359/UBND-TM chấp thuận theo đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 7498/STC-CS ngày 19 tháng 8 năm 2014 chấm dứt ngay việc cho thuê mặt bằng, giao Sở Y có trách nhiệm thu hồi lại mặt bằng cho thuê và đưa vào sử dụng đúng mục đích theo Quyết định số 09/2007/QĐ-Ttg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính Phủ.

Ngày 01 tháng 12 năm 2014, Sở Y có công văn số 7618/SYT-TCKT trả lời Công văn số 08/CP-HP ngày 23 tháng 11 năm 2014 của Công ty H chấm dứt ngay việc kinh doanh mắt kính và trao trả mặt bằng, trường hợp công ty vẫn tiếp tục kinh doanh và không trao trả mặt bằng cho bệnh viện, Sở Y sẽ báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố và có biện pháp xử lý.

Ngày 05 tháng 12 năm 2014, Công ty H có Công văn số 09/CV-HP 2014 gửi Sở Y, Bệnh viện S xin hỗ trợ công ty bán hàng đến hết Tết Nguyên đán với lý do bán hàng tồn kho, tìm địa điểm kinh doanh mới và thông báo cho nhân viên công ty có thời gian tìm việc mới.

Ngày 23 tháng 3 năm 2015, Bệnh viện S có Công văn số 128/ BVSG-HCQT gửi Sở Y về báo cáo tình hình việc thu hồi mặt bằng mắt kính, tiến hành thông báo lần cuối cùng cho Công ty H về việc giao mặt bằng, sau đó tiến hành niêm phong cửa hàng mắt kính với sự hỗ trợ của chính quyền và công an địa phương; đồng thời Bệnh viện S tiến hành khởi kiện Công ty H tại Tòa án nhân dân Quận 1.

Ngày 02 tháng 4 năm 2015, Sở Y có Công văn số 1817/SYT-KHTH báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi mặt bằng mắt kính tại Bệnh viện S.

Ngày 09 tháng 7 năm 2015, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 6387/VP-TM giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Y thực hiện theo đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 4226/STCBCD9-CS ngày 12 tháng 6

năm 2015 và Sở Y tại Công văn số 1817/SYT-KHTH ngày 02 tháng 4 năm 2015: Tiếp tục vận động Công ty H bàn giao phần diện tích nhà, đất số 125 đường Lê Lợi, phường Bến Thành, Quận 1; trường hợp Công ty H không đồng ý, Bệnh viện S khởi kiện Công ty H tại Tòa án nhân dân Quận 1 để yêu cầu hoàn trả phần diện tích nêu trên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2015, Bệnh viện S có Công văn số 326/TB-BVĐHSG-HCQT gửi Công ty H về thu hồi mặt bằng theo đó Bệnh viện S yêu cầu Công ty H hoàn trả mặt bằng chậm nhất trước ngày 10 tháng 8 năm 2015.

Về số tiền thu từ hoạt động cho thuê mặt bằng từ tháng 02 năm 2009 đến tháng 11 năm 2013, sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế, số tiền còn lại Bệnh viện S đã bổ sung vào kinh phí hoạt động (đã được cân đối vào dự toán thu chi ngân sách hàng năm). Từ tháng 12 năm 2013, Công ty H chưa thanh toán phí thương hiệu theo hợp đồng ghi nhớ giữa Bệnh viện S và Công ty H.

Sở Y đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết hủy Hợp đồng ghi nhớ hợp tác liên doanh liên kết số 095/HĐGN-BVSG ngày 04 tháng 12 năm 2013, Buộc Công ty H giao trả mặt bằng diện tích 84m^2 tại số 125 đường L, phường B, Quận 1 cho Bệnh viện S; Buộc Công ty H thanh toán phí thương hiệu cho Bệnh viện S để nộp vào ngân sách thành phố.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng ghi nhớ hợp tác liên doanh liên kết số 095/HĐGN-BVSG ngày 04 tháng 12 năm 2013; Buộc bị đơn thanh toán 1.800.000.000 đồng phí thương hiệu cho nguyên đơn từ tháng 12 năm 2013 đến tháng 12 năm 2016; Rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn giao trả mặt bằng diện tích 84m^2 tại số 125 đường L, phường B, Quận 1 cho nguyên đơn vì nguyên đơn đã thu hồi mặt bằng vào tháng 01 năm 2017.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn là Bệnh viện S khởi kiện bị đơn là Công ty H về việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh, được thực hiện tại số 125 đường L, phường B, Quận 1. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn không nộp các tài liệu, chứng cứ mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Do đó Tòa án căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập được.

[3] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Giao dịch của các đương sự được thực hiện vào năm 2013, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật Thương mại năm 2005 để giải quyết tranh chấp giữa các đương sự.

Về nội dung:

[5] Nguyên đơn là Bệnh viện S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng ghi nhớ hợp tác liên doanh liên kết số 095/HĐGN-BVSG ngày 04 tháng 12 năm 2013 với bị đơn là Công ty H; Buộc Công ty H thanh toán phí thương hiệu cho Bệnh viện S từ tháng 12 năm 2013 đến tháng 12 năm 2016 là 36 tháng x 50.000.000 đồng/tháng = 1.800.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[6] Ngày 03 tháng 02 năm 2009 giữa Bệnh viện S và Công ty H đã ký kết Hợp đồng liên doanh liên kết thiết lập cửa hàng mắt kính tại số 125 đường L, phường B, Quận 1 với những nguyên tắc: Nguyên đơn đầu tư thương hiệu Bệnh viện S cùng diện tích mặt bằng khoảng 90m^2 ngay cạnh phòng khám mắt mặt tiền đường L; Bị đơn đầu tư vốn kinh doanh, triển khai trưng bày sản phẩm, trang thiết bị kỹ thuật tại cơ sở nguyên đơn; Bị đơn thanh toán phí thương hiệu mỗi tháng là 40.000.000 đồng/tháng; Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31 tháng 12 năm 2012, sau đó các bên ký Phụ lục hợp đồng gia hạn đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2013. Sau khi thực hiện xong hợp đồng, ngày 04 tháng 12 năm 2013, hai bên ký Hợp đồng ghi nhớ hợp tác liên doanh liên kết số 095/HĐGN-BVSG với nội dung: Nguyên đơn đầu tư thương hiệu Bệnh viện S cùng diện tích mặt bằng 84m^2 ngay cạnh phòng khám mắt mặt tiền đường Lê Lợi, triển khai trưng bày sản phẩm, trang thiết bị kỹ thuật; Bị đơn thanh toán phí thương hiệu cho nguyên đơn mỗi tháng một lần tại phòng kế toán từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng với số tiền 50.000.000 đồng/tháng; Thời hạn hợp tác: Từ ngày ký đến khi đề án liên doanh liên kết được ký kết; Biên bản hợp tác này sẽ được chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Bệnh viện xây dựng xong đề án liên doanh liên kết trình Sở Y phê duyệt, do thực hiện quy hoạch của Nhà nước, hai bên thỏa thuận chấm dứt. Hội đồng xét xử xét thấy thực chất đây là các hợp

đồng cho thuê mặt bằng để bán mắt kính, đã được Sở Y và các cơ quan chức năng khẳng định là vi phạm pháp luật và chấm dứt ngay các hợp đồng này.

[7] Tuy nhiên, đề án liên doanh liên kết không được thực hiện do thiếu cơ sở pháp lý và kết luận của Sở Y không chấp thuận cho nguyên đơn thực hiện dự án này và phải thu hồi mặt bằng. Sau đó, Sở Y và Bệnh viện S có nhiều văn bản về việc chấm dứt cho thuê mặt bằng và thu hồi mặt bằng cho thuê nhưng bị đơn không thực hiện. Ngày 05 tháng 12 năm 2014, bị đơn có Văn bản số 09/CV-HP 2014 trình Sở Y và nguyên đơn xem xét hỗ trợ bị đơn được bán hết Tết Nguyên đán nhưng sau đó bị đơn vẫn tiếp tục kinh doanh, không giao trả mặt bằng cho nguyên đơn cũng như không thanh toán tiền phí thuê thương hiệu, thực chất là tiền thuê mặt bằng như đã thỏa thuận. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng ghi nhớ hợp tác liên doanh liên kết số 095/HĐGN-BVSG ngày 04 tháng 12 năm 2013 và buộc bị đơn thanh toán phí thương hiệu cho nguyên đơn từ tháng 12 năm 2013 đến tháng 12 năm 2016 là 36 tháng x 50.000.000 đồng/tháng = 1.800.000.000 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các điều 312, 314 Luật Thương mại năm 2005, Điều 121 và 125 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[8] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn giao trả mặt bằng diện tích 84m^2 tại số 125 đường Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1 cho nguyên đơn; Xét thấy, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty H không nộp cho Tòa án văn bản về các khoản đầu tư và yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Vụ án đã được Tòa án thụ lý để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 nhưng sau ngày 01 tháng 01 năm 2017 Tòa án mới giải quyết theo thủ tục sơ thẩm nên căn cứ Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 66.000.000 đồng do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận; Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[11] Về quyền kháng cáo: Bệnh viện S, Sở Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Công ty H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 244; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 306, 312 và 314 Luật Thương mại năm 2005, Điều 121 và 125 Bộ luật Dân sự năm 2005 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bệnh viện S

Hủy Hợp đồng ghi nhớ hợp tác liên doanh liên kết số 095/HĐGN-BVSG ngày 04 tháng 12 năm 2013 giữa Bệnh viện S với Công ty H.

Buộc Công ty H có nghĩa vụ thanh toán 1.800.000.000 (Một tỷ tám trăm triệu) đồng phí thương hiệu cho Bệnh viện S.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Bệnh viện S về việc buộc Công ty H giao trả mặt bằng diện tích 84m^2 tại số 125 đường Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1 cho Bệnh viện S.

3. Công ty H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 66.000.000 (Sáu mươi sáu triệu) đồng; Bệnh viện S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Bệnh viện S 21.000.000 (Hai mươi mốt triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AE/2014/0005241 ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố hồ Chí Minh.

4. Bệnh viện S, Sở Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Công ty H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Bình